

Bản án số: 388/2023/DS-ST
Ngày: 01 - 8 - 2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Q Cảnh
2. Ông Nguyễn Đình Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Mai Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 631/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 633/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (V); Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower- 111A Pasteur, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Trọng L, Giấy ủy quyền số 003581.23 ngày 10/01/2023.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1973;

Bà Trương Thị Thu Ng, sinh năm 1976;

Cùng cư trú: 20/86 Bờ Bao Tân Thắng, phường S quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông L có mặt; ông Q, bà Ng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn- do ông Thái Trọng L đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 24/01/2019, ông Nguyễn Thành Q và bà Trương Thị Thu Ng có ký với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (gọi tắt sau đây là Ngân hàng V) Hợp đồng tín dụng số 0128.19.805 HDTD, với nội dung:

- + Số tiền giải ngân: 675.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: Thanh toán mua xe ô tô hiệu PEUGEOT 508;
- + Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 27/01/2019 đến ngày 26/01/2025);

+ Lãi suất: Tại thời điểm giải ngân là 9.8%/năm, được áp dụng trong 12 tháng đầu và sau đó được điều chỉnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Q và bà Ng số tiền 675.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0128.19.805/KUNN ngày 26/01/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ông Q và bà Ng đã thanh toán cho Ngân hàng V tính đến ngày 17/5/2021 số tiền 338.324.722 đồng (trong đó gốc là 215.625.000 đồng; lãi là 122.699.722 đồng). Từ ngày 17/5/2021 đến nay ông Q và bà Ng không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng V theo thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0128.19.805 HĐTC ngày 24/01/2019. Tuy nhiên, Ngân hàng V không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Q và bà Ng có trách nhiệm thanh toán dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 01/8/2023 là 699.942.147 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 459.375.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 10.472.461 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 230.094.686 đồng.

Thanh toán 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi kể từ ngày 02/8/2023 cho đến khi ông Q và bà Ng thanh toán hết khoản nợ nêu trên.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, ông Q và bà Ng không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Ông L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Bị đơn – ông Q, bà Ng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 179, 220, 228, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, có cơ sở xác định việc Bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng số 0128.19.805 HĐTD ngày 24/01/2019 và đã được Nguyên đơn giải ngân. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên ông Q, bà Ng đã không thanh toán đầy đủ số tiền gốc là lãi theo như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Q và bà Ng thanh toán số tiền nợ gốc

và nợ lãi tính đến ngày 01/8/2023 là 699.942.147 đồng là có cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét Đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Q và bà Ng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Q và bà Ng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Q và bà Ng.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0128.19.805 HĐTD ngày 24/01/2019; Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0128.19.805/KUNN ngày 26/01/2019 mà ông Q và bà Ng đã ký với Ngân hàng V thể hiện sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 400 và Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ của Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 01/8/2023 là 699.942.147 đồng (trong đó gồm Nợ gốc: 459.375.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 10.472.461 đồng; Nợ lãi quá hạn: 230.094.686 đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng:

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ông Q và bà Ng là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận. Quá trình giải quyết vụ án, ông Q và bà Ng không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu và xuất trình tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Ngân hàng V yêu cầu ông Q và bà Ng thanh toán nợ tín dụng tính đến ngày 01/8/2023 là 699.942.147 đồng (trong đó gồm Nợ gốc: 459.375.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 10.472.461 đồng; Nợ lãi quá hạn: 230.094.686 đồng). Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật; Lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 02/8/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là có cơ sở, đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91; Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 11, Điều 13, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[3.3] Xét nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 0128.19.805 HĐTC ngày 24/01/2019 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Q và bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.997.686 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 11.632.936 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, Điều 201, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 385, Điều 400, Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 11, Điều 13, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (V).

Buộc ông Nguyễn Thành Q và bà Trương Thị Thu Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (V) số tiền 699.942.147 (*Sáu trăm chín mươi chín triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn một trăm bốn mươi bảy*) đồng của Hợp đồng tín dụng số 0128.19.805 HDTD ngày 24/01/2019, cụ thể:

- Nợ gốc: 459.375.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 10.472.461 đồng.
- Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 01/8/2023: 230.094.686 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành Q và bà Trương Thị Thu Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.997.686 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (V) số tiền tạm ứng án phí 11.632.936 đồng theo Biên lai thu số 0036854 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (V) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Thành Q, bà Trương Thị Thu Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng

cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung